TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST-DS	*P, ngày 25 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1949

Địa chỉ: số 256, tổ 53, ấp Mỹ L, xã Mỹ Kh, huyện Phong Đ, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1950.

Địa chỉ: số 256, tổ 53, ấp Mỹ L, xã Mỹ K, huyện P, thành phố C.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Hóa thuộc Đoàn luật sư thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950.

Địa chỉ: số 541, đường Trần Hưng Đ, khu vực Yên H, phường Lê B, quận Cái R, thành phố C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935

Địa chỉ: ấp Mỹ L, xã Mỹ K, huyện P, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: ông Nguyễn Văn L.

2/ Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1950

Địa chỉ: 256, tổ 53, ấp Mỹ L, xã Mỹ K, huyện P, thành phố C.

3/ Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1983.

4/ Ông Nguyễn Thanh Tiến E, sinh năm 1987.

5/ Ông Nguyễn Thanh Tâ, sinh năm 1977.

6/ Ông Nguyễn Thanh Ti, sinh năm 1979.

7/ Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: 47/BV, tổ 2, khu vực Bình Th A, phường L, quận Bình T, thành phố C.

8/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 17/7C đường Trần Ngọc Qu, phường Xuân K, quận Ninh Kiều, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn L được quyền sử dụng phần đất có diện tích 288m^2 tại thửa 24, tờ bản đồ số 06, loại đất CLN, đất tọa lạc tại ấp Mỹ L, xã Mỹ K, huyện P, thành phố C (Kích thước, vị trí được xác định tại vị trí A theo Bản trích đo địa chính số 22/TTKTTNMT ngày 20/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

- Ông Nguyễn Văn Ch được quyền sử dụng phần đất có diện tích 62.2 m^2 tại thửa 24, tờ bản đồ số 06, loại đất CLN, đất tọa lạc tại ấp Mỹ L, xã Mỹ K, huyện P, thành phố C (Kích thước, vị trí được xác định tại vị trí B theo Bản trích đo địa chính số 22/TTKTTNMT ngày 20/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

(Đính kèm Bản trích đo địa chính số 22/TTKTTNMT ngày 20/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên - Môi trường thành phố C).

Nguyên đơn, bị đơn có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh diện tích thửa đất và lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Hoa màu và vật kiến trúc trên phần đất tại vị trí A - Bản trích đo địa chính số 22/TTKTTNMT ngày 20/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C thì ông Nguyễn Văn L có quyền sở hữu. Hoa màu và vật kiến trúc trên phần đất tại vị trí B - Bản trích đo địa chính số 22/TTKTTNMT ngày 20/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C thì ông Nguyễn Văn Ch có quyền sở hữu.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (người cao tuổi). Ông Nguyễn Văn Ch được nhận lại 200.000

đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2013/004249 ngày 14/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Ông Nguyễn Văn L được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/005016 ngày 12/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C.

- Chi phí đo đạc, định giá: 21.950.000 đồng do ông Nguyễn Văn Ch nộp tạm ứng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện chịu 10.975.000 đồng, ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 10.975.000 đồng. Ông L đã giao lại 10.975.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Ch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hồng Tươi